

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- PHÚ THỌ**

Bản án số: 156 /2026/HSST

Ngày 27 tháng 8 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Khảm;

- Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2026/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:171 /2026/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1998 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026098004435, cấp ngày 08 tháng 09 năm 2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Gia H**, sinh ngày 25 tháng 2 năm 2005 tại Phú Thọ; nơi cư trú: TDP G, phường V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026205006061 cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Kiều Văn N**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2004 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026204003887, cấp ngày 24 tháng 12 năm 2025; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Kiều Văn V và bà Phạm Thị T; vợ: Phan Thị Phương A (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Văn B**, sinh ngày 6 tháng 4 năm 1998 tại H Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã B, tỉnh H Yên; Chỗ ở hiện nay: Ngõ 14, ngách 3, đường T, TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 034098006316, cấp ngày 15 tháng 03 năm 2024; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ: Trần Thị Thanh H (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lương Quốc T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ, có mặt;
+ Anh Vương Sỹ H, sinh năm 2004; Địa chỉ: TDP H, phường X, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/03/2026, Kiều Văn N tổ chức sinh nhật và mời Lương Quốc T; Vương Sỹ H; Phạm Gia H (Phạm H; Nguyễn Văn T và Nguyễn Gia H (Nguyễn H) đến nhà ăn uống. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì ăn xong, Phạm H về trước còn T, N, H, T và Nguyễn H ngồi uống nước tại nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi uống nước tại khu vực xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Lúc này, N sử dụng tài khoản Zalo tên “Kiều N” gọi vào tài khoản Zalo tên “Phạm H” để rủ H cùng đi thì H đồng ý. Sau đó Nguyễn Gia H điều khiển xe ô tô chở N, T, H và T đến nhà Phạm H. Khi đến nơi cả nhóm thống nhất sẽ đi hát tại quán Karaoke K268 tại thôn Chi Chi, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Lúc này trong nhóm có người nói: “*gọi đồ chơi đi*” (ý là rủ mọi người mua ma túy về sử dụng) nH không có ai trả lời. T, Phạm H và N nhìn nhau cùng gật đầu - ý là mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi lên xe Nguyễn H là người ngồi ở ghế lái, T1 ngồi ghế phụ bên cạnh ghế lái còn H, N, T và Phạm H ngồi ở hàng ghế phía sau (Nguyễn H vừa lái xe vừa nghe nhạc và sử dụng điện thoại, T và H dựa đầu vào sườn

xe để ngủ). Do đã thống nhất từ trước khi lên xe NH không còn tiền nên N nói với T và H: *“Hôm nay sinh nhật muốn cho các bạn chơi cho vui, NH tôi không còn tiền”* (ý N là không còn tiền nên muốn T, H cùng góp tiền để mua ma túy) thì T, H đều đồng ý. T, H, N thống nhất T sẽ ứng tiền ra trước để trả tiền mua ma túy đem đến quán hát để sử dụng, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho T, H và N. Sau đó H sử dụng tài khoản Zalo “Phạm H” liên lạc qua tài khoản Zalo tên “Biên” của Lê Văn B (là bạn bè quen biết ngoài xã hội của H, H lưu tên của B hiển thị trên ứng dụng zalo là “Biên”) hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, B báo giá 1.700.000đ thì H đồng ý. Sau đó B gửi mã quét QR của tài khoản số 985582832 được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế của B qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo để H chuyển tiền mua ma túy. Khi nhận được mã QR H đưa mã QR cho T thì T sử dụng tài khoản số 7282378 được mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội của T chuyển số tiền 1.700.000đ cho B. Khi đến quán Karaoke 268, N hỏi thuê 01 phòng hát và yêu cầu thêm 01 nhân viên nữ để bấm bài, rót bia thì được anh Phạm Văn C (chủ quán hát) bố trí cho phòng Vip 2 tại tầng 1 của quán và bảo chị Nguyễn Thị C vào hát, uống bia cùng cả nhóm. Khoảng 15 phút sau H nhận được tin nhắn trên ứng dụng zalo của B báo đã để ma túy tại chân cột điện gần đèn xanh đèn đỏ giáp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Cương cũ, số ma túy được cuộn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, H một mình đi bộ đến địa điểm B chỉ dẫn. Khi đến nơi H thấy phía dưới chân cột điện có 01 gói giấy màu trắng kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng (loại túi Zip) chứa ma túy Ketamine đã được xào chín sẵn, H đem số ma túy trên về quán hát. Khi về đến quán H gặp T đang đứng tại hành lang trước cửa phòng Vip 2 nên đưa túi ma túy cho T, T cầm xem rồi đưa lại cho H và nói: *“Vào xem có ai có tiền lẻ thì mượn để đổ ma túy ra sử dụng”* rồi cả hai đi vào phòng hát. Khi vào phòng T nói: *“Có ai có tờ tiền lẻ nào không, đưa đây cho mượn”*, thì T lấy ra tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ đưa T (T không hỏi lại, cũng không biết T mượn tiền làm công cụ sử dụng ma túy), T cầm tiền T đưa rồi đưa lại cho H. N khi nghe thấy T hỏi mượn tiền lẻ biết là T mượn để dùng cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy thì lấy ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ đưa cho H. Sau đó, H và T đi vào phòng vệ sinh tầng 1 của quán Karaoke K268, tại đây H lấy túi ma túy Ketamine đổ hết ra tờ tiền 2.000đ (H đục túi nilon chứa ma túy vào túi quần) rồi lấy tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cuộn tròn ngang thành ống hút và đưa ma túy, ống hút cho T để T sử dụng. T cầm ma túy sử dụng bằng hình thức hít qua mũi vào cơ thể rồi đưa ma túy lại cho H, H vừa cầm thì thấy N đi vào liền đưa cho N sử dụng. N cầm ma túy sử dụng rồi đưa lại cho H để H sử dụng. Sau khi H sử dụng xong trên tờ tiền vẫn còn một ít ma túy ketamine nên H gấp tờ tiền đó lại rồi cắt cùng ống hút vào túi quần rồi cùng T, N đi vào phòng hát. Khi vào H thấy Huy đang ngồi một mình ở ghế liền rủ Huy đi ra nhà vệ sinh rồi H lấy ma túy Ketamine và ống hút đưa cho H1, H1 hiểu ý H đưa ma túy cho H1 sử dụng nên cầm lấy tự sử dụng. Sau khi sử dụng xong Huy gấp tờ tiền chứa ma túy và ống hút đưa lại cho H để H cắt vào túi quần rồi cả hai đi vào phòng tiếp tục hát. Cả nhóm hát và uống bia đến khoảng 23 giờ 45 phút thì nghỉ ra về. Khi H, T, T, N, H1 đang đứng

trước cửa quán Karaoke 268 thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy kiểm tra, lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ:

Tại túi quần bên trái phía trước của Phạm Gia H02 tờ tiền, trong đó có 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng được gấp lại, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy), tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

Tại vị trí nền nhà phía dưới cây chọn bài phòng Vip2 có 01 vỏ túi nilon, bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy), tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A2;

Tại mặt bàn phòng hát 01 bật lửa gas màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0339681118 của Phạm Gia H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0336871692 của Nguyễn Văn T.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Phạm Gia H khai nhận nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng là mua của Lê Văn B. Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với Lê Văn B. Tại Cơ quan điều tra Lê Văn B khai nhận: Buổi tối ngày 10/03/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và muốn bán kiếm lời nên B đi nhờ xe của người N giới (B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) từ khu trọ đến khu vực công viên Văn Miếu thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ tìm gặp và mua được của một N giới tự giới thiệu tên Dũng có đặc điểm nhận dạng khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người gầy 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 1.300.000đ rồi mang về phòng trọ cất giấu. Đến tối ngày 15/03/2026, B nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nên đã lấy chai nhựa (vỏ chai nước lọc), ống hút nhựa và mảnh giấy bạc có sẵn ở trong phòng chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Chế tạo xong dụng cụ B lấy túi ma túy đá mua được vào tối ngày 10/03/2026 đổ vào giấy bạc mà B chế tạo như bầu coóng rồi sử dụng bằng hình thức hút vào cơ thể rồi nằm ngủ. Đến sáng ngày 16/03/2026 B dọn dẹp phòng và đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên ra đốt cháy bỏ. Còn lại túi ma túy Ketamine B cất giấu tại phòng trọ. Buổi tối ngày 18/03/2026, khi B đang nằm ngủ ở phòng trọ tại ngõ 14, ngách 3, đường Trần Phú, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ thì H sử dụng tài khoản zalo “Phạm H” liên lạc với B qua tài khoản zalo “Ahiii” (B để tên hiển thị của tài khoản zalo là “Ahiii”) hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, B báo giá 1.700.000đ thì H đồng ý. Sau đó B gửi mã quét QR của tài khoản số 985582832 được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế của B để H chuyển tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền B báo lại cho H thì được H gửi vị trí của H cho B. Lúc này B cầm theo 01 túi ma túy Ketamine đi đến vị trí H chỉ dẫn để giao ma túy. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần cổng chào Yên Lạc thấy ven đường có cây xà cừ gần cột điện (gần vị trí H đã gửi) thì B lấy gói ma túy đặt dưới gốc cây rồi chụp ảnh và gửi

qua tin nhắn zalo cho H để H đến lấy rồi B đi về phòng trọ. Quá trình làm việc B tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh (đã vỡ màn hình) và số tiền 1.700.000đ để điều tra, xử lý theo luật định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành thu mẫu nước tiểu của H, H1, T, N, T, B và Chính để trung cầu giám định chất ma túy, đồng thời tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng. Kết quả test nhanh chất ma túy: H, T, N và Huy đều dương tính với ma túy Ketamine. B dương tính với ma túy MDMA và Methamphetamine; T, Chính âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1469/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Gia H, Vương Sỹ H1, Kiều Văn N, Nguyễn Văn T gửi đến giám định đều có chất ma túy loại Ketamine.

Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị Chính và Lương Quốc T gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine, Codeine, Methadone, Diazepam, TFMPP....”

Ketamine là chất ma túy STT: 44 Danh mục II Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Hoàn lại: không.

Tại Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS Ngày 19/3/2026 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chất bột bám dính trên 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Chất bột bám dính ở dạng lượng vết nên không xác định được khối lượng trên cân phân tích.

Chất bột màu trắng chứa trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ được gấp lại trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0152gam, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy STT: 44 Danh mục II Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,0101 gam chất bột màu trắng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy.

Tại kết luận giám định số 1554/KLGD ngày 23/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon (dạng túi zip) trong bì niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy do tồn tại ở dạng vết.

Ketamine là chất ma túy STT: 44 Danh mục II Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 túi nilon (dạng túi zip) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 1595/KL-KTHS ngày 26/3/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Lê Văn B, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn Đa Cốc, xã Bình Thanh, tỉnh H Yên niêm phong trong chai nhựa gửi giám định.

Hoàn lại: không.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thông báo các Kết luận giám định đến Lê Văn B, Phạm Gia H, Nguyễn Văn T, Kiều Văn N đều nhất trí không có ý kiến gì.

Ngày 03/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại thu giữ của Phạm Gia H, Lê Văn B lần lượt ký hiệu A1, A2, A3.

Ngày 09/7/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có bản kết luận giám định số 3973/KL-KTHS, xác định:

Không trích xuất các dữ liệu theo yêu cầu giám định lưu trong đối tượng giám định do không kết nối được điện thoại với phần mềm, thiết bị khôi phục, trích xuất dữ liệu, cụ thể:

Mẫu A1: Điện thoại cài mật khẩu FaceID.

Mẫu A2: Điện thoại bị vỡ màn hình, không hiển thị màn hình.

Mẫu A3: Điện thoại bật không lên nguồn, sạc không vào điện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tại Ngân hàng để làm rõ thông tin Nguyễn Văn T chuyển tiền cho đối tượng LE VAN BIEN mua ma túy ngày 18/3/2026 và xác minh thông tin chủ tài khoản LE VAN BIEN

- Ngân hàng TMCP quân đội cung cấp thông tin chủ tài khoản ngân hàng số “3570100346666” là Nguyễn Văn T, địa chỉ thôn Ngọc Động, xã Lương Điền, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hồi 22h29’ ngày 18/3/2026 phát sinh giao dịch chuyển khoản đến số tài khoản 985582832 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế, chủ tài khoản tên “LE VAN BIEN”.

- Ngân hàng TMCP Quốc tế cung cấp thông tin chủ tài khoản ngân hàng số 985582832 là Lê Văn B, sinh năm 1998, địa chỉ thôn Đa Cốc, xã Bình Thanh, tỉnh H Yên; Nơi ở hiện tại: Ngõ 14, ngách 3, đường Trần Phú, tổ dân phố Láp Trên, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Hồi 00h28’ ngày 19/3/2026 nhận được số tiền 1.700.000đ từ tài khoản số “3570100346666” tên chủ tài khoản Nguyễn Văn T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B ngày 10/3/2026 tại khu vực công viên Văn Miếu thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ có đặc điểm khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người gầy. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác

minh NH chưa xác định được người có đặc điểm nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/3/2026 tại phòng trọ của mình. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện B không phải đối tượng trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy theo quy định Luật phòng chống ma túy, không thuộc một trong các T hợp quy định tại điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/3/2026 của B không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với Vương Sỹ Huy là người được T, N, H tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2 quán karaoke K268 ngày 18/03/2026. Quá trình điều tra xác định Vương Sỹ Huy không có hành vi giúp sức; không được N, T, H bàn bạc, trao đổi khi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Huy là phù hợp.

Ngày 15/7/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 451, 452 lần lượt đối với Lê Văn B và Vương Sỹ H1 bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ.

Đối với Lương Quốc T là người đưa cho T tờ tiền 2.000đ tại phòng Vip2 quán Karaoke K268 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tuy nhiên T không được N, H, T bàn bạc, trao đổi gì về hành vi sử dụng ma túy. Khi đưa tiền cho T mượn thì T không biết T mượn tiền để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T cũng không được sử dụng ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Chính là nhân viên quán hát và anh Phạm Văn C là chủ quán Karaoke K268. Quá trình điều tra xác định anh Chung, chị Chính không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng vệ sinh bên ngoài phòng hát, chị Chính, anh Chung tham gia, không giúp sức cho T, N, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Gia H là người lái xe taxi chở T, N, H, T, H1 đi đến quán karaoke K268. Quá trình các đối tượng bàn bạc, trao đổi mua ma túy H không biết, không nghe thấy do trong xe bật nhạc ồn và Nguyễn H đang sử dụng điện thoại. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

Đối với hành vi Phạm H, N, T tàng trữ 0,0152 gam ma túy, loại Ketamine. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định N, T, H đều chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa bị kết án lần nào về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 và Điều 256a Bộ luật hình sự. Khối lượng N, T, H tàng trữ không đủ định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên hành vi tàng trữ trái phép 0,0152gam ma túy, loại Ketamine của

N, T, H vào ngày 18/3/2026 không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật A1= 0,0101 gam ma túy loại Ketamine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon (dạng túi zip) không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.700.000đ thu giữ của Lê Văn B; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ của N; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ của T. Quá trình điều tra xác định là tiền B bán ma túy cho H mà có và tiền H, T, N dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, T không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0339681118 của Phạm Gia H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp sim thuê bao 0985582832 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là công cụ B, H liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0336871692 của Nguyễn Văn T là công cụ T giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy cho B nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0823865234 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho B nhậm tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc bật lửa gas màu vàng đã qua sử dụng thu giữ tại phòng VIP 2 quán karaoke K268, quá trình điều tra xác định đó là chiếc bật lửa gas của H sử dụng châm thuốc lá hút, không liên quan đến hành vi phạm tội, H không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số: 116/CT-VKSKV10 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Gia H từ 07 năm 03 tháng đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Kiều Văn N từ 07 năm 03 tháng đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lê Văn B từ 03 năm 3 tháng đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2026.

* Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1= 0,0101 gam ma túy loại Ketamine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon (dạng túi zip) không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.700.000đ thu giữ của Lê Văn B; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ của N; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ của T. Quá trình điều tra xác định là tiền B bán ma túy cho H mà có và tiền H, T, N dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, T không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0339681118 của Phạm Gia H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp sim thuê bao 0985582832 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là công cụ B, H liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0336871692 của Nguyễn Văn T là công cụ T giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy cho B nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại và tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0823865234 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho B nhậm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc bật lửa gas màu vàng đã qua sử dụng thu giữ tại phòng VIP 2 quán karaoke K268, quá trình điều tra xác định đó là chiếc bật lửa gas của H sử dụng châm thuốc lá hút, không liên quan đến hành vi phạm tội, H không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N, Lê Văn B thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vương Sỹ H1 vắng mặt tại phiên tòa nH lời khai trong quá trình điều tra đều xác nhận sự việc ngày 18/03/2026 Vương Sỹ Huy là người được T, N, H tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2 quán karaoke K268. Quá trình điều tra xác định Vương Sỹ H1 không có hành vi giúp sức; không được N, T, H bàn bạc, trao đổi khi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân Huy bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Quốc T có mặt tại phiên tòa xác nhận T là người đưa cho T tờ tiền 2.000đ tại phòng Vip2 quán Karaoke K268 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tuy nhiên T không được N, H, T bàn bạc, trao đổi gì về hành vi sử dụng ma túy. Khi đưa tiền cho T mượn thì T không biết T mượn tiền để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T cũng không được sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/3/2026, Phạm Gia H, Nguyễn Văn T, Kiều Văn N cùng thống nhất góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Phạm Gia H liên hệ mua của Lê Văn B 1.700.000đ tiền ma túy Ketamine, rồi cả nhóm đến phòng Vip 2 quán Karaoke K268 thuộc thôn Chi Chi, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ do anh Phạm Văn C làm chủ để hát và sử dụng ma túy. Tại đây H, T và N tổ chức cho nhau và tổ chức cho Vương Sỹ H1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đứng trước cửa quán Karaoke K268 thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy kiểm tra, đồng thời tiến hành thu giữ tang vật: 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có bám dính chất ma túy, loại Ketamine; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chứa 0,0152gam ma túy,

loại Ketamine; 01 vỏ túi nylon bên trong có bám dính chất ma túy, loại Ketamine, 01 bật lửa gas màu vàng và 04 điện thoại di động các loại. Tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận trong nước tiểu của Phạm Gia H, Nguyễn Văn T, Kiều Văn N và Vương Sỹ Huy đều có chất ma túy loại Ketamine.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hành vi tổ chức cho Vương Sỹ H1 sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Đối với 02 người trở lên.”

Hành vi của bán trái phép chất ma túy cho Phạm Gia H của Lê Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm....”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người góp tiền và trực tiếp chuyển tiền cho B để mua ma túy nên giữ vai trò chính. Phạm Gia H và Kiều Văn N đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, trong đó H là người liên hệ mua ma túy, cuộn tiền thành công cụ cho các đối tượng sử dụng ma túy, Kiều Văn Ngóp tiền, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy.

Lê Văn B có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Ketamine cho Phạm Gia H để thu lời bất chính số tiền 1.700.000đ.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N, Lê Văn B đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N, Lê Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N, Lê Văn B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N, T, B đều có thời gian tham gia quân ngũ và bị cáo N có thời gian tham gia quân ngũ và được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, bị cáo T, B đều có thời gian tham gia quân ngũ và ông bà nội bị cáo T, B đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà nội bị cáo H được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N, T, H và B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lê Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/3/2026 tại phòng trọ của mình. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện B không phải đối tượng trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy theo quy định Luật phòng chống ma túy, không thuộc một trong các T hợp quy định tại điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/3/2026 của B không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với Vương Sỹ Huy là người được T, N, H tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2 quán karaoke K268 ngày 18/03/2026. Quá trình điều tra xác định Vương Sỹ Huy không có hành vi giúp sức; không được N, T, H bàn bạc, trao đổi khi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Huy là phù hợp. Ngày 15/7/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 451, 452 lần lượt đối với Lê Văn B và Vương Sỹ Huy bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ.

Đối với Lương Quốc T là người đưa cho T tờ tiền 2.000đ tại phòng Vip2 quán Karaoke K268 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tuy nhiên T không được N, H, T bàn bạc, trao đổi gì về hành vi sử dụng ma túy. Khi đưa tiền cho T mượn thì T không biết T mượn tiền để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T cũng không được sử dụng ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Chính là nhân viên quán hát và anh Phạm Văn C là chủ quán Karaoke K268. Quá trình điều tra xác định anh Chung, chị Chính không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng vệ sinh bên ngoài phòng hát, chị Chính, anh C tham gia, không giúp sức cho T, N, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Gia H là người lái xe taxi chở T, N, H, T, Huy đi đến quán karaoke K268. Quá trình các đối tượng bàn bạc, trao đổi mua ma túy H không biết, không nghe thấy do trong xe bật nhạc ồn và Nguyễn H đang sử dụng điện thoại. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

Đối với hành vi Phạm H, N, T tàng trữ 0,0152 gam ma túy, loại Ketamine. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định N, T, H đều chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa bị kết án lần nào về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 và Điều 256a Bộ luật hình sự. Khối lượng N, T, H tàng trữ không đủ định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên hành vi tàng trữ trái phép 0,0152gam ma túy, loại Ketamine của N, T, H vào ngày 18/3/2026 không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản ở địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật A1= 0,0101 gam ma túy loại Ketamine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon (dạng túi zip) không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.700.000đ thu giữ của Lê Văn B; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ của N; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ của T. Quá trình điều tra xác định là tiền

B bán ma túy cho H mà có và tiền H, T, N dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, T không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0339681118 của Phạm Gia H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp sim thuê bao 0985582832 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là công cụ B, H liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0336871692 của Nguyễn Văn T là công cụ T giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy cho B nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0823865234 của Lê Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho B nH tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc bật lửa gas màu vàng đã qua sử dụng thu giữ tại phòng VIP 2 quán karaoke K268, quá trình điều tra xác định đó là chiếc bật lửa gas của H sử dụng châm thuốc lá hút, không liên quan đến hành vi phạm tội, H không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Gia H, Kiều Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Gia H 7 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kiều Văn N 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn B 03 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1= 0,0101 gam ma túy loại Ketamine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon (dạng túi zip; 01 chiếc bật lửa gas màu vàng; 02 thẻ sim điện thoại

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000đ thu giữ của Lê Văn B; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ của N; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ của T

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám của Phạm Gia H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng của Lê Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám của Nguyễn Văn T và tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim điện thoại.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0823865234 của Lê Văn B nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Gia H, Nguyễn Văn T và Kiều Văn N và Lê Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 –Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Vân Hồng

